

Phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho sinh viên Ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học An Giang

Vũ Minh Phương*

*ThS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 24/2/2023; Accepted: 28/2/2022; Published: 2/3/2023

Abstract: The article aims to provide students majoring in early childhood education, An Giang University with basic knowledge about the application of technology and information in early childhood education. Forming and training basic computer skills, data mining on the internet; skills in building electronic lesson plans... These skills also help students practice technology application skills in education to keep up with the development of the times.

Keywords: Computer skills, information technology application, students majoring in preschool education, An Giang University.

1. Mở đầu

Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào chương trình giảng dạy và kế hoạch giáo dục mầm non (GDMN) đã không còn xa lạ với giáo viên và trẻ mầm non từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (cách mạng 4.0) với những yêu cầu được đặt ra trong ngành giáo dục nói chung và GDMN nói riêng. Theo chỉ thị số 4216/BGDĐT-GDMN ngày 30/08/2022 với nhiệm vụ chung cần thực hiện trong đó có nội dung “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong GDMN”[3]. Điều này đã đem đến những hiệu quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non nhất là trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

Trong chương trình đào tạo cho sinh viên (SV) ngành GDMN trình độ đại học, cao đẳng của Trường Đại học An Giang, “Ứng dụng CNTT trong GDMN” là học phần bắt buộc nhằm cung cấp cho SV kiến thức và rèn luyện KN ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) cơ bản phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non

UDCNTT (Information Technology - viết tắt là IT) là một ngành ứng dụng công nghệ vào quản lý xã hội, xử lý thông tin. Ở Việt Nam, khái niệm CNTT được hiểu và định nghĩa trong Nghị quyết 49/CP ký ngày 04/08/1993 về phát triển CNTT của Chính phủ Việt Nam như sau: “Công nghệ thông tin là tập hợp

các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kỹ thuật hiện đại – chủ yếu là kỹ thuật máy tính và viễn thông – nhằm tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội”[4]. CNTT và truyền thông có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển xã hội nó đã và đang tạo ra một cuộc cách mạng thực sự trong kinh tế xã hội nói chung và giáo dục nói riêng.

Để nâng cao KN UDCNTT phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp tương lai cần rèn luyện cho SV ngành GDMN Trường Đại học An Giang trải qua nhiều bước từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao. Các kỹ năng (KN) cơ bản cần hình thành và rèn luyện cho người học thông qua học phần “Ứng dụng CNTT trong GDMN” gồm: KN sử dụng thư điện tử; KN tìm kiếm, khai thác tư liệu từ internet, KN thiết kế bài giảng điện tử; KN thiết kế trò chơi ứng dụng từ phần mềm MS Powerpoint.

2.2. Những KN cần rèn cho SV ngành GDMN Trường Đại học An Giang trong học phần “Ứng dụng công nghệ thông tin trong GDMN”

2.2.1. Kỹ năng sử dụng thư điện tử

Thư điện tử, hay email (electronic mail) là một hệ thống gửi – nhận thư qua mạng máy tính. Công văn số 4960/BGDĐT-CNTT ngày 27/07/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã khẳng định: “Mỗi cán bộ và giáo viên có ít nhất một địa chỉ e-mail của ngành, có tên dưới dạng @tên-cơ-sở-giáo-dục.edu.vn, trong đó tên-cơ-sở-giáo-dục có thể là moet, tên sở, tên phòng”[1]. Đối với SV Trường Đại học An Giang, mỗi SV được nhà trường cấp email với tên miền là “tên_mã_số_sinh_viên@student.agu.edu.vn”

để sử dụng khi liên lạc với giảng viên (GV), học và thi online, trao đổi các thông tin trong hoạt động của trường. Vì vậy, cần thiết phải rèn luyện KN sử dụng email cho SV trong quá trình học tập ở giảng đường đại học, cũng là bước chuẩn bị cho quá trình công tác sau này. Để rèn luyện KN này cho SV có thể thực hiện theo các bước sau đây:

Bước 1: Hướng dẫn SV cách tạo và sử dụng email. Đây là việc làm quan trọng, giúp SV có thể tự tạo email cá nhân để sử dụng trong quá trình tham gia học phần. GV nên định hướng và quy định cách đặt địa chỉ email và một số thao tác sử dụng cơ bản để dễ dàng quản lý trong quá trình thu, nộp bài tập sau này của SV.

Bước 2: Áp dụng việc gửi và nhận bài tập qua email. Do điều kiện thời gian lên lớp hạn chế nên khi làm các bài thực hành, kiểm tra trên lớp hay ở nhà, SV sẽ chuyển qua email để GV nhận xét, sửa và gửi lại bài cho các em. Đây là việc làm cần thiết nhằm giúp SV rèn luyện được KN nhận và gửi email để sau này khi ra trường các em không lúng túng trong việc nhận và gửi công văn, tài liệu cần thiết trong quá trình công tác chuyên môn.

2.2.2. Kỹ năng tìm kiếm, khai thác tư liệu từ Internet

Nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng từ internet là một kênh giúp SV khai thác nhằm phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như cập nhật thông tin cần thiết để phát triển chuyên môn. Tuy vậy, để có được KN này trong học phần UDCNTT trong GDMN, SV cần nắm bắt cách thức tìm kiếm và áp dụng vào trong quá trình học tập. Để rèn luyện KN này cho SV, có thể thực hiện theo các bước sau đây:

Bước 1: Giới thiệu một số trang web tìm kiếm thông tin và hướng dẫn cách thức tìm kiếm

Nắm bắt các trang web tìm kiếm thông tin và biết cách thức tìm kiếm thông tin, tư liệu từ internet là việc làm quan trọng đối với người giáo viên mầm non. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy học phần UDCNTT trong dạy học mầm non, GV cần giới thiệu và hướng dẫn SV nội dung này.

SV cần nắm bắt những địa chỉ web chuyên ngành thường sử dụng như giaovien.net, mamnon.com.vn, violet.vn, giaovienmamnon.com,... để phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu và công tác sau này. Việc sử dụng các từ khóa ngắn gọn, từ khóa bằng nhiều thứ tiếng có thể giúp SV có thể tìm kiếm được nhiều thông tin đa dạng hơn.

Bước 2: Tổ chức cho SV thực hành tìm kiếm thông tin. Đây là bước quan trọng giúp SV hình thành KN tìm kiếm thông tin, tư liệu từ internet. Với những bài tập cụ thể, GV cần đặt ra những yêu cầu cho SV thực

hiện việc tìm kiếm các tài nguyên theo quy tắc đặt ra như “tính khoa học”, “tính sư phạm”, “tính trực quan, thẩm mỹ”, “tính đặc trưng” của đối tượng được lựa chọn. GV có thể đưa ra các bài tập về tìm kiếm thông tin riêng biệt cũng như xem “dữ liệu” được sử dụng trong bài tập là một tiêu chí đánh giá.

Bên cạnh việc tìm kiếm thông tin, tư liệu thì việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật như điện thoại, máy ảnh, máy quay,... và các phần mềm hỗ trợ hiệu chỉnh các dữ liệu cũng rất quan trọng.

2.2.3. Kỹ năng soạn thảo giáo án điện tử

Hiện nay có nhiều phần mềm giúp cho giáo viên soạn thảo giáo án, trong đó phần mềm thông dụng nhất vẫn là MS Word, ngay đến học sinh phổ thông và SV hiện nay đa phần cũng sẽ sử dụng phần mềm này để thực hiện các bài tập của giáo viên.

Bên cạnh soạn giáo án bằng MS Word, một trong các phần mềm soạn thảo bản trình chiếu điện tử thông dụng và đơn giản nhất hiện nay mà giáo viên mầm non thường dùng là MS PowerPoint. Bài giảng điện tử ở bậc học mầm non khác so với các cấp học khác ở chỗ chủ yếu khai thác các yếu tố hình ảnh, âm thanh, video,... và hầu như rất ít khi xuất hiện chữ viết. Điều này xuất phát từ khả năng nhận thức của lứa tuổi.

Để rèn luyện KN sử dụng phần mềm MS PowerPoint để thiết kế bài giảng điện tử cho SV ngành GDMN có thể thực hiện theo các bước sau đây:

Bước 1: Hướng dẫn thao tác cơ bản đối với các phần mềm MS PowerPoint. SV cần nắm được những KN cơ bản về kỹ thuật sử dụng Powerpoint đó là các thao tác đơn giản trên các đối tượng dùng để lựa chọn thiết kế phù hợp với nội dung bài tập được yêu cầu. Về hình thức trang trình chiếu:

Bố cục và cỡ chữ ở các trang trình chiếu đảm bảo cân đối phù hợp sao cho trẻ dễ nhìn và hứng thú quan sát. Số lượng slide trong mỗi bài cần ngắn gọn theo nội dung kiến thức của bài dạy.

Về các hình ảnh, âm thanh, đoạn video, ghi âm,... cần chọn lọc các thông tin sao cho phù hợp với nội dung bài dạy và đưa chúng vào một cây thư mục. Các hình ảnh phải đảm bảo kích thước vừa phải, không bị mờ ảnh; âm thanh phải rõ ràng, mức độ âm thanh và thời lượng cũng vừa phải với tai nghe của trẻ.

Bước 2: KN thiết kế trò chơi trên phần mềm MS PowerPoint. Thông thường, việc thiết kế các trò chơi đơn giản trên máy tính cho trẻ mầm non có thể được thực hiện trên phần mềm MS Powerpoint và có thể thực hiện theo các bước: (1) Xác định nội dung trò chơi; (2) Đặt tên cho trò chơi; (3) Tìm kiếm tư liệu (hình ảnh, âm thanh, đoạn nhạc, đoạn video); và (4) Tiến hành thiết kế trên phần mềm.

GV có thể cho SV tự thiết kế trò chơi theo nhóm hoặc cá nhân. Đây là bước thực hành, luyện tập và có thể được thực hiện ở nhiều mức độ khác nhau. Ở mức độ thấp nhất, SV thực hiện các bài tập có sự hướng dẫn trước của giáo viên theo cá nhân. Ở mức độ cao hơn, GV có thể cho SV thiết kế trò chơi theo ý tưởng cho sẵn hoặc tự nghĩ ra ý tưởng và cụ thể hóa trên phần mềm máy tính theo nhóm hoặc cá nhân. Các bài tập cơ bản nên được thực hiện ngay trên lớp dưới sự theo dõi và hướng dẫn của GV. Các bài tập nâng cao có thể được thực hiện ở trên lớp và hoàn thành ở nhà, sau đó GV trực tiếp góp ý trên lớp để SV rút kinh nghiệm.

2.2.4. Kỹ năng ứng dụng các phần mềm cắt, ghép, chỉnh sửa video

Tầm quan trọng của việc dùng video trong lớp học là không phủ nhận được, chúng ta thấy rất rõ được điều đó không chỉ trong quá trình dạy và học mà còn ở giai đoạn dịch bệnh vừa qua. Những video bài dạy với màu sắc, hình ảnh kết hợp với âm thanh thu hút sự chú ý của trẻ, và vì vậy mà có thể truyền tải hiệu quả hơn những con chữ đơn thuần. Đó là lí do tại sao ngày càng nhiều các phần mềm phục vụ cho việc thiết kế, chỉnh sửa video. Nhưng để lựa chọn phần mềm phù hợp đòi hỏi giáo viên, SV cần nâng cao kĩ năng CNTT, sử dụng máy tính thành thạo để thực hiện trên các công cụ cắt, ghép, chỉnh sửa và làm video.

Bước 1: Giới thiệu một số phần mềm cắt, ghép, chỉnh sửa video. Tìm được một đoạn video ưng ý đã khó, tìm được video phù hợp với thời lượng của bài dạy càng khó hơn và thường thì giáo viên chỉ cần một đoạn ngắn trong video đó. Vậy nên việc hướng dẫn SV sử dụng các phần mềm cắt, ghép, chỉnh sửa video trong học phần UDCNTT trong GDMN là rất cần thiết. Có rất nhiều công cụ chỉnh sửa video trên máy tính đáp ứng được yêu cầu thiết kế của mỗi bài giảng từ cơ bản đến phức tạp như Blender Camtasia Studio, Openshot, Shotcut, VideoPad, Proshow Producer, VSDC, Lightworks,... thậm chí nếu không có yêu cầu cao về mặt chất lượng video và hình ảnh thì SV có thể sử dụng những công cụ trực tuyến ví dụ như Magisto, Movie Maker Online và Online Video Cutter, Clipchamp, Canva,...

Bước 2: KN sử dụng phần mềm Camtasia Studio 8. Phần mềm Camtasia Studio 8 là phần mềm dùng để chỉnh sửa file âm thanh và video có dùng tiếng Việt nên rất dễ sử dụng đối với SV. Ngoài việc quay video màn hình, phần mềm còn hỗ trợ thu âm nên SV vừa có thể thao tác vừa có thể truyền tải được nội dung của mình qua âm thanh. Không chỉ vậy, phần mềm còn tích hợp nhiều công cụ chỉnh sửa các file âm

thanh, hình ảnh, clip với các tùy chỉnh khác nhau như: to, nhỏ, nhanh, chậm và mix nhiều bài hát, đoạn clip, tùy chỉnh cắt, ghép, nối các đoạn clip lại với nhau. Đồng thời, phần mềm còn giúp người dùng chuyển cái file mp4 thành file mp3 một cách dễ dàng.

GV cho SV tìm hiểu về phần mềm trước thông qua tài liệu giảng dạy, SV có thể tự chọn các bài hát, video yêu thích với nội dung phù hợp với trẻ mầm non để chuẩn bị cho buổi thực hành. GV cho SV thực hành lần lượt các thao tác sau: (1) cài đặt phần mềm; (2) Khởi động phần mềm; (3) Khởi động giao diện; (4) Thao tác cắt – nối âm thanh, video; (5) Thao tác điều chỉnh âm lượng của bài hát, video; (6) Thao tác điều chỉnh nhanh – chậm cho bài hát, video; (7) Thao tác lồng ghép các đoạn âm thanh, video; (8) Thao tác xuất file sản phẩm đã chỉnh sửa.

3. Kết luận

Những KN mà SV ngành GDMN Trường Đại học An Giang được rèn luyện qua học phần “Ứng dụng CNTT trong dạy học mầm non” là những KN hết sức cơ bản trong việc sử dụng CNTT vào dạy học ở mầm non. Qua đó, SV không chỉ phát huy được tối đa khả năng làm việc của mình, năng động sáng tạo và hiện đại hơn trong quá trình học tập trên ghế nhà trường mà còn là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các em khi công tác trong lĩnh vực chuyên môn. Để đáp ứng với yêu cầu phát triển của xã hội, của nghề nghiệp sau này, bản thân GV và SV cần phải cố gắng tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi nhiều hơn nữa mới có thể bắt kịp với những tiến bộ không ngừng của khoa học máy tính, công nghệ trong giảng dạy và học tập. Tuy nhiên, tại sao hiện nay UDCNTT chưa được sử dụng rộng rãi? GVMN còn khó khăn gì trong việc dạy và học? [4] Đây là câu hỏi luôn cần phải được đặt ra trong thời điểm chuyển mình không ngừng của xã hội hiện đại. Để từ đó sẽ có những hướng khắc phục hợp lý phù hợp giúp tăng cường UDCNTT trong GDMN.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011). *Công văn số 4960/BGDĐT-CNTT – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2011 – 2012*. Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Công văn số 4216/BGDĐT-GDMN – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non 2022 – 2023*, Hà Nội.

[3] Chính phủ (1993). *Nghị quyết của chính phủ số 49/CP ngày 004/08/1993 về phát triển công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm 90*, Hà Nội.

[4] Đào Thị Minh Tâm (2011). *Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của giáo viên mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Khoa học ĐHSPTPHCM.